

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 02-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ xuân Tuấn
- Ông Lê thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn B, sinh ngày 25/02/1989; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Lưu Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/7/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2005; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

2. Bùi Đình N, sinh ngày 12/8/1994; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Q và bà Đình Thị C; có vợ Đỗ Thị H1 và 02 con: con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/11/2015 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm

cấp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

3. Bùi Văn D, sinh ngày 10/02/1993; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc T và bà Đàm Thị Đ; có vợ Nguyễn Hải Y (đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

4. Đinh Văn T1, sinh ngày 22/7/1997; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T2 và bà Nguyễn Thị P; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

5. Bùi Khắc H2, sinh ngày 23/5/1998; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc T3 và bà Hoàng Thị T4; có vợ Huỳnh Bé M và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh ngày 30/5/2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) ngày 30/12/2018 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”; (2) ngày 15/3/2021, phòng PC04 Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 15/3/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Người làm chứng*: anh Đỗ Văn L1. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: anh Lê Văn H3. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 02/02/2023, Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì B rủ D, N, H2 và T1 về nhà kho của B tại thôn C, xã Đ, thành phố T để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì cả 4 người đều đồng ý. B bảo D, H2, N, T1 mua bài còn B về trước. Sau khi B đi khoảng 5 phút thì D, H2, N, T1 cũng đi bộ đến nhà kho của B để chơi đánh bạc; trên đường đi Bùi Đình N đã

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại quán T6 đường. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, D, H2, N, T1 đi đến nhà kho của B. Khi cả năm ngồi xuống chiếu, B nói “chơi liêng, gà 20.000 đồng, phạt hết nước 200.000 đồng” thì D, N, H2, T1 đồng ý. Cả 5 người chơi đánh liêng đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 10.270.000 đồng gồm: tiền gà ở giữa chiếu 240.000 đồng; tiền trước mặt của B là 600.000 đồng, của H2 là 3.980.000 đồng, của N là 2.060.000 đồng, của D là 890.000 đồng, tại chỗ của T1 không còn tiền và H2 giao nộp số tiền 2.500.000 đồng đang để ở túi quần bên phải đang mặc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.770.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Đỗ Văn B sử dụng 1.400.000 đồng, khi bị phát hiện đang thua 740.000 đồng; bị cáo Bùi Đình N sử dụng 3.000.000 đồng, khi bị phát hiện đang thua 880.000 đồng; bị cáo Bùi Văn D sử dụng 1.520.000 đồng, khi bị phát hiện đang thua 570.000 đồng; bị cáo Bùi Khắc H2 sử dụng 850.000 đồng, khi bị phát hiện đang thắng 3.190.000 đồng; bị cáo Đinh Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng, khi bị phát hiện đã thua hết số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T5 tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Khắc H2;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đình N;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn D, Đinh Văn T1;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Xử phạt các bị cáo Bùi Khắc H2 từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình N 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2 từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước .

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 23 triệu đồng đến 25 triệu đồng.
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 từ 20 triệu đồng đến 23 triệu đồng.

-Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- + Tịch thu nộp ngân sách số tiền 7.770.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.
- + Trả lại cho bị cáo Bùi Khắc H2 số tiền 2.500.000 đồng.

Người làm chứng anh Đỗ Văn L1 trong quá trình điều tra khai báo: ngày 02/02/2023 đã nhìn thấy việc các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền với mức độ gà 20.000 đồng, phạt hết nước 200.000 đồng, các bị cáo chơi đến khoảng 12 giờ 05 phút thì bị Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang. Diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Người chứng kiến anh Lê Văn H4 trong quá trình điều tra trình bày: ngày 02/02/2023 anh đã được Công an mời chứng kiến việc lập biên bản đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/02/2023 (BL28-31), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 02/02/2023 bị cáo Đỗ Văn B đã rủ các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 về nhà kho của Đỗ Văn B ở thôn C, xã Đ, thành phố T để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.770.000 đồng.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Đỗ Văn B vừa là người khởi xướng việc phạm tội, vừa là người thực hành, các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 đều là người thực hành tích cực.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo Bùi Văn D, Đinh Văn T1 là người có nhân thân

tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn B là từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Khắc H2 đã 2 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Đình N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến số tiền từng cá nhân dùng vào việc đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Đỗ Văn B là người khởi xướng và rủ các bị cáo khác về nhà kho của gia đình bị cáo để đánh bạc, số tiền bị cáo đánh bạc là 1.400.000 đồng, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Đối với bị cáo Bùi Khắc H2 tuy chỉ sử dụng số tiền 850.000 đồng nhưng bị cáo đã từng 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, do vậy, cũng cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do vậy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đối với bị cáo Bùi Đình N là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 3.000.000 đồng, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

- Đối với bị cáo Bùi Văn D và bị cáo Đình Văn T1 đều là những người có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Bùi Văn D sử dụng số tiền đánh bạc là 1.520.000 đồng; bị cáo Đình Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, do vậy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2.

Các bị cáo Bùi Văn D, Đinh Văn T1 do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 7.770.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền của bị cáo H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Khắc H2;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đình N;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn D, Đinh Văn T1;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 06 (sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 02/2/2023 đến ngày 08/2/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Khắc H2 04 (bốn) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 02/2/2023 đến ngày 08/2/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Khắc H2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 02/2/2023 đến ngày 08/2/2023) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo Bùi Đình N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 7.770.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Khắc H2 số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Số tiền 10.270.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự theo Ủy nhiệm chi lập ngày 05/5/2023).

3. Về án phí: các bị cáo Đỗ Văn B, Bùi Văn D, Bùi Đình N, Bùi Khắc H2, Đinh Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/6/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Bích Hồng